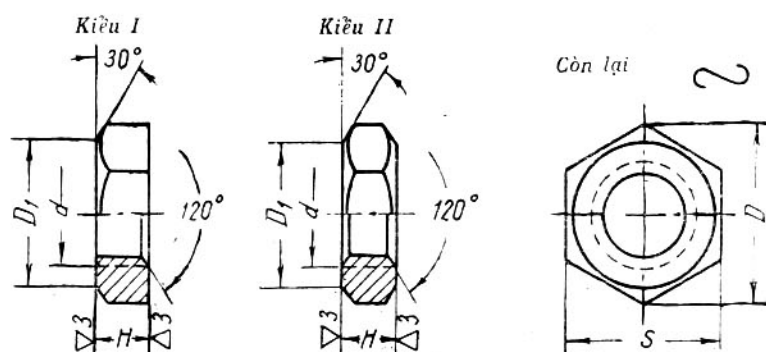


ĐAI ỐC NỬA TINH SÁU CẠNH, DỆT

Kích thước

TCVN 110-63

Nhóm C



$$D_1 \approx 0,93 S$$

Ví dụ ký hiệu quy ước của đai ốc đường kính 10 mm:

có ren bước lớn (kiểu I):

Đai ốc M10 TCVN 110-63.

có ren bước nhỏ 1 mm (kiểu I):

Đai ốc M10 x 1 TCVN 110-63.

có ren bước lớn (kiểu II):

Đai ốc II M10 TCVN 110-63.

có ren bước nhỏ 1 mm (kiểu II):

Đai ốc II M10 x 1 TCVN 110-63.

mm

Đường kinh ren d	S		Chiều cao H		Đường kính vòng tròn ngoại tiếp D		Độ lệch tâm cho phép của lỗ	Khối lượng 1000 đai ốc kg $\approx$
	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Kích thước nhỏ nhất		
6	10	- 0,36	4		11,5	10,9		1,795
8	14		5	+ 0,30 - 0,75	16,2	15,5	0,5	4,623
10	17	- 0,43	6		19,6	18,9		8,082
12	19		7		21,9	21,1	0,6	11,13
(14)	22		8		25,4	24,5	0,7	16,36
16	24	- 0,52	8		27,7	26,3		18,16
(18)	27		9	+ 0,36 - 0,90	31,2	29,6	0,8	26,13
20	30		9		34,6	33,8		31,78
(22)	32		10		36,9	35,0		36,78
24	36		10		41,6	39,5		53,46
(27)	41	- 1,00	12		47,3	44,9	0,9	83,81
30	46		12		53,1	50,4		106,8
36	55		14	+ 0,43 - 1,10	63,5	60,3	1,0	178,3
42	65	- 1,20	16		75,0	71,2		289,5
48	75		18		86,5	81,2		439,8

1. Cố gắng không dùng những đai ốc có kích thước nằm trong dấu ngoặc.
2. Yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 124-63.
3. Quy tắc nghiệm thu, bao gói và ghi nhãn hiệu theo TCVN 128-63,